



CÔNG TY CỔ PHẦN PURE GLOBAL

Trụ sở chính: 30 Lê Vĩnh Hòa, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Tp.HCM

Nhà máy: Thửa đất số 469, tờ bản đồ số 13, Đường Quốc Lộ N2, ấp 3, Xã Tân Long, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An.

PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM
TINH DẦU TRÀM – DR TRÀM
SỐ: 0647/21/CBMP-LA

PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM

þ Đánh dấu vào ô thích hợp (*Tick where applicable*)

PARTICULARS OF PRODUCT

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm (Name of brand & product):

1.1. Nhân hàng (Brand)

[illegible]

1.2. Tên sản phẩm (Product Name)

[illegible]

1.3. Danh sách các dạng hoặc màu (List of Variants or Shade). Tên (Names)

2. Dạng sản phẩm (Product type(s))

✓ Kem, nhũ tương, sữa, gel hoặc dầu dùng trên da (tay, mặt, chân,)

Creams, emulsions, lotions, gels and oils for skin (hands, face, feet, etc)

☐ Mất na (chỉ trừ sản phẩm làm bong da nguồn gốc hóa học)

Face masks (with the exception of chemical peeling products)

☐ Chất phủ màu (lông, nhão, bột)

Tinted bases (liquids, pastes, powders)

☐ Phần trang điểm, phần dùng sau khi tắm, bột vệ sinh,....

Make-up powders, after-bath powder, hygienic powders, etc.

☐ Xả phòng rửa tay, xả phòng khử mùi,.....

Toilet soaps, deodorant soaps, etc

☐ Nước hoa, nước thơm dùng vệ sinh,....

Perfumes, toilet waters and eau de Cologne

☐ Sản phẩm để tắm (muối, sữa, xà phòng, dầu, gel,....)

Bath or shower preparations (salts, lotions, foams, soaps, oils, gels, etc)

☐ Sản phẩm tẩy lông

Depilatories

☐ Sản phẩm khử mùi và chống mùi (giảm mùi mồ hôi)

Deodorants and anti-perspirants

☐ Sản phẩm chăm sóc tóc (Đề nghị đánh dấu vào dạng sản phẩm cụ thể bên dưới)

Hair care products (Please stick on specific product type below)

☐ Nhuộm và tẩy màu tóc

Hair tints and bleaches

☐ Uốn tóc, duỗi tóc, giữ nếp tóc

Products for waving, straightening and fixing

☐ Các sản phẩm định dạng tóc

Setting products

☐ Sản phẩm làm sạch (sữa, bột, dầu gội)

Cleansing products (lotions, powders, shampoos)

☐ Sản phẩm dưỡng tóc (sữa, kem, dầu)

Conditioning products (lotions, creams, oils)

☐ Các sản phẩm tạo kiểu tóc (sữa, keo xịt tóc, sáp)

Hairdressing products (lotions, lacquers, brilliantines)

☐ Sản phẩm dùng cho cạo râu hoặc sau khi cạo râu (kem, xà phòng, sữa,....)

Shaving product (creams, foams, lotions, etc)

☐ Sản phẩm trang điểm và tẩy trang dùng cho mặt và mắt

Products for making-up and removing make-up from the face and the eyes

☐ Sản phẩm dùng cho môi

Products intended for application to the lips

☐ Sản phẩm chăm sóc răng và miệng

Products for care of the teeth and the mouth

☐ Sản phẩm dùng để chăm sóc và trang điểm cho móng tay, móng chân

Products for nail care and make-up

☐ Sản phẩm dùng để vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài

Products for external intimate hygiene

☐ Sản phẩm chống nắng

Sunbathing products

☐ Sản phẩm làm sạm da mà không cần tắm nắng

Products for tanning without sun

☐ Sản phẩm làm trắng da

Skin whitening products

☐ Sản phẩm chống nhăn da

Anti-wrinkle products

☐ Sản phẩm khác (đề nghị ghi rõ)

[illegible]

Country	V	I	Ệ	T	N	A	M												
---------	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tel:																				Fax:																		
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

7. Tên nước xuất khẩu (Đề nghị đánh dấu vào mục thích hợp. Chỉ áp dụng đối với sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu) (Name of exporting country (Please tick accordingly. Only apply to imported cosmetic products)):

Country																			
---------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Sản phẩm mỹ phẩm được lưu hành tự do tại (Cosmetic product(s) are free sold in):

- Nước xuất khẩu (Exporting country): ☐
- Nước sản xuất (Manufacturing country): ☐

THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐƯA SẢN PHẨM MỸ PHẨM RA THỊ TRƯỜNG

PARTICULARS OF LOCAL COMPANY RESPONSIBLE FOR PLACING THE COSMETIC PRODUCT IN THE MARKET

8. Tên công ty (Name of company):

C	H	I		N	H	Á	N	H		C	Ô	N	G		T	Y		T	N	H	H		T	H	U	Ơ	N	G
M	À	I		S	Ã	N		X	U	Á	T		P	U	R	E												

Địa chỉ công ty (Address of company):

Đ	U	Ờ	N	G		Q	U	Ó	C		L	Ộ		N	2	,	Á	P		I	,	X	Ã		T	Â	N	
L	O	N	G	,	H	U	Y	Ệ	N		T	H	Ủ		T	H	Ủ	A	,	T	Ĩ	N	H		L	O	N	G
A	N																											

Tel:																				Fax:																		
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số giấy phép kinh doanh/Số giấy phép hoạt động

Business Registration Number/License to Operate Number

0	3	1	3	9	9	1	0	5	2	-	0	0	1						
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

PARTICULARS OF PERSON REPRESENTING THE LOCAL COMPANY

9. Họ và tên (Name of person):

N	G	U	Y	Ệ	N		Q	U	Ó	C		V	Ủ						
---	---	---	---	---	---	--	---	---	---	---	--	---	---	--	--	--	--	--	--

Tel:																				Fax:																		
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Chức vụ ở công ty (Designation in the company):

6			
7			
8			
9			
...			

CAM KẾT (DECLARATION)

1. Thay mặt cho công ty, tôi xin cam kết sản phẩm được đề cập trong Phiếu công bố này đạt được tất cả các yêu cầu của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN và các phụ lục kèm theo.

I hereby declare on behalf of my company that the product in the notification meets all the requirements of the ASEAN Cosmetic Directive, its Annexes and Appendices.

2. Tôi xin chịu trách nhiệm tuân thủ các điều khoản sau đây (*I undertake to abide by the following conditions*):

i. Đảm bảo có sẵn để cung cấp các thông tin kỹ thuật và tính an toàn khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và có đầy đủ hồ sơ về các sản phẩm đã được phân phối để báo cáo trong trường hợp sản phẩm phải thu hồi.

Ensure that the product's technical and safety information is made readily available to the regulatory authority concerned ("the Authority") and to keep records of the distribution of the products for product recall purposes;

ii. Phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng¹ của sản phẩm gây chết người hoặc đe dọa tính mạng bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày biết thông tin.

Notify the Authority of fatal or life threatening serious adverse event¹ as soon as possible by telephone, facsimile transmission, email or in writing, and in any case, no later than 7 calendar days after first knowledge;

iii. Phải hoàn thành báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm (theo mẫu quy định)² trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về những tác dụng phụ nghiêm trọng như đã nêu trong mục 2 ii nói trên và cung cấp bất cứ thông tin nào theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Complete the Adverse Cosmetic Event Report Form² within 8 calendar days from the date of my notification to the Authority in para 2 ii. above, and to provide any other information as may be requested by the Authority;

iv. Thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng của sản phẩm nhưng không gây chết người hoặc đe dọa đến tính mạng và trong bất cứ trường hợp nào, việc báo cáo (sử dụng mẫu báo cáo) về tác dụng phụ phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày biết về tác dụng phụ này.

Report to the Authority of all other serious adverse events that are not fatal or life threatening as soon as possible, and in any case, no later than 15 calendar days after first knowledge, using the Adverse Cosmetic Event Report Form;

v. Công bố với cơ quan có thẩm quyền khi có bất cứ sự thay đổi nào trong bản công bố này.

Notify the Authority of any change in the particulars submitted in this notification;

3. Tôi xin cam đoan rằng những thông tin được đưa ra trong bản công bố này là đúng sự thật. Tất cả các tài liệu, các thông tin liên quan đến nội dung công bố sẽ được cung cấp và các tài liệu đính kèm là bản hợp pháp hoặc sao y bản chính.

I declare that the particulars given in this notification are true, all data, and information of relevance in relation to the notification have been supplied and that the documents enclosed are authentic or true copies.

4. Tôi hiểu rằng tôi sẽ có trách nhiệm để đảm bảo tất cả các lô sản phẩm của chúng tôi đều đáp ứng các yêu cầu pháp luật, và tuân thủ tất cả tiêu chuẩn và chỉ tiêu sản phẩm đã được công bố với cơ quan có thẩm quyền.

I understand that I shall be responsible for ensuring that each consignment of my product continues to meet all the legal requirements, and conforms to all the standards and specifications of the product that I have declared to the Authority.

5. Tôi hiểu rằng trong trường hợp có tranh chấp pháp luật, tôi không được quyền sử dụng bản công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận nếu sản phẩm của chúng tôi không đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn, chỉ tiêu mà chúng tôi đã công bố.

I understand that I cannot place reliance on the acceptance of my product notification by the authority in any legal proceedings concerning my product, in the event that my product has failed to conform to any of the

standards or specifications that I had previously declared to the Authority.

Tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty

[Name and Signature of person representing the local company]



Nguyễn Quốc Vũ

Dấu của công ty
[Company stamp]

02/07/2021

Ngày [Date]



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

KT3-08235AHO9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

02/01/2020
Trang 01/02

1. Tên mẫu : DẦU TRÀM Dr. TRÀM
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu dạng lỏng, đựng trong chai thủy tinh.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 26/12/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 27/12/2019 – 02/01/2020
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TM XNK GIA QUỐC
158/7/30 Hoàng Hoa Thám, Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

PHỤ TRÁCH PTN HÓA

Nguyễn Thành Bảo

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Biên Hòa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn

E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1. Thành phần đơn hương ⁽⁺⁾ , %	QTTN/KT3 022 : 2017 (GC/MS)		-
▪ α-Pinene		1,1	
▪ β-Pinene		0,9	
▪ β-Myrcene		1,2	
▪ β-Terpinen		0,3	
▪ Limonene		4,6	
▪ Eucalyptol		69,2	
▪ γ-Terpinene		0,9	
▪ α- Terpinene		0,2	
▪ Linalool		2,7	
▪ Terpene-4-ol		0,8	
▪ α-Terpinen		13,7	
▪ β-Caryophyllene		1,0	
▪ α- Caryophyllene		0,9	
▪ X		0,6	
▪ α-Selinene		0,5	
▪ Guaiol		0,6	
▪ β-Eudesmol		0,8	

Ghi chú:

X là cấu tử chưa định danh được

⁽⁺⁾ Được tính trên cơ sở phần trăm diện tích peak của các hợp chất hữu cơ bay hơi.



Số: 07-K2/07/KT2-HC2

Ngày: 10/01/2020

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu: TINH DẦU TRÀM DR TRÀM
2. Ký hiệu mẫu: -
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 40mL, được chứa trong chai thủy tinh 20mL (x 02 chai)
5. Khách hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIA QUỐC
6. Địa chỉ: 158/7/30 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
7. Ngày nhận mẫu: 02/01/2020
8. Ngày thử nghiệm: từ ngày: 02/01/2020 đến ngày: 10/01/2020
9. Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU – ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
1.	Cảm quan - Trạng thái - Màu sắc - Mùi - Vị	TCVN 8460:2010 ^(NA)	Dạng lỏng, trong, không cặn Không màu Mùi thơm của tinh dầu tràm Vị cay
2.	Tỷ trọng (ở 20°C)	TCVN 8444:2010 ^(NA)	0,9170
3.	Chỉ số khúc xạ (ở 20°C)	TCVN 8445:2010 ^(NA)	1,4660
4.	Góc quay cực (ở 20°C)	TCVN 8446:2010 ^(NA)	-1,09
5.	Hàm lượng Cineol % khối lượng	Dược điển Việt Nam, tập IV-2009 ^(NA)	58,5
6.	Giới hạn Aldehyde mL KOH 0,5N trong Etanol 60%	Dược điển Việt Nam, tập IV -2009 ^(NA)	< 2,0 (MQL)
7.	Kích ứng da	TCVN 6972:2001 ^(NA)	Không bị kích ứng
8.	Hàm lượng Alpha Terpineol (*) %	KT2.K8.TN-49/S ^(NA)	13,6

(*): Được tính trên cơ sở phần trăm diện tích peak các hợp chất hữu cơ đáp ứng điều kiện sắc ký khí

Ghi chú:

- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- (NA): phép thử chưa được Bộ A công nhận.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2

Baul

Võ Khánh Hà

KT2.QT.30/B.05(V)/02.04.2019



KT. GIÁM ĐỐC

Alle

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trà Ngọc Tú

**TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét
đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu*

DẤU NHẬN ĐƠN (Dành cho cán bộ nhận đơn)	
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIET NAM VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP.HCM	
NGÀY DATE	21-11-2019
SỐ ĐƠN ApI.No	4-2019-47113
	
NH	

☐ Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: Ngày nộp đơn:

① NHÃN HIỆU	
<u>Mẫu nhãn hiệu</u> 	<u>Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký</u> ☐ Nhãn hiệu tập thể ☐ Nhãn hiệu liên kết ☐ Nhãn hiệu chứng nhận <u>Mô tả nhãn hiệu:</u> Màu sắc: Trắng, đen, xanh. Mô tả: Nhãn hiệu xin được bảo hộ tổng thể hình cây lá, chữ dr.tram, chữ R. Nhãn hiệu xin được bảo hộ tổng thể như hình bên.
② CHỦ ĐƠN (Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)	
Tên đầy đủ: Công Ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Gia Quốc Địa chỉ: 158/7/30 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 0909 683 383 Fax: Email: congybanquyen@gmail.com ☐ Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung	
③ ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN	
☒ là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn ☐ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn ☐ là người khác được uỷ quyền của chủ đơn Tên đầy đủ: Nguyễn Quốc Vũ Địa chỉ: 158/7/30 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh Điện thoại: Fax: Email:	

Chú thích:

* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

⑨ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN



NGUYỄN QUỐC VŨ

④ YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN		
☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam ☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris ☐ Theo thỏa thuận khác:	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
⑤ PHÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền	
☐ Lệ phí nộp đơn	đơn		
☐ Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu	 nhóm		
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	 sản phẩm/dịch vụ		
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	 yêu cầu/đơn ưu tiên		
☐ Phí công bố đơn	đơn		
☐ Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn	 nhóm		
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	 sản phẩm/dịch vụ		
☐ Phí thẩm định đơn	nhóm		
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	 sản phẩm/dịch vụ		
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:			
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):			

SỞ HỮU TR
PROPERTY OF
ĐẠI DIỆN

21-11-2

⑨ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN THƯƠNG MẠI



⑦

DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU**

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)

Nhóm 03 : Dầu tràm (dùng trong mỹ phẩm)

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIET NAM VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP.HCM	
NGÀY DATE	21-11-2019
SỐ ĐƠN	

⑧

MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN
(đối với nhãn hiệu chứng nhận)

☐ Nguồn gốc địa lý:

☐ Chất lượng:

☐ Đặc tính khác:

⑨

CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2019

Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn
(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Giám đốc



NGUYỄN QUỐC VŨ

** Chú thích: Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

UBND TỈNH LONG AN

SỞ Y TẾ

Số: 013/2020/ĐĐK-SXMP-LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MỸ PHẨM

Chứng nhận lần đầu ngày: 15 tháng 10 năm 2020.

Điều chỉnh lần thứ 1: ngày 01 tháng 03 năm 2023, lý do điều chỉnh: thay đổi tên của cơ sở sản xuất.

- Căn cứ Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Căn cứ Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2022 của UBND tỉnh Long An Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Long An;
- Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ,

SỞ Y TẾ TỈNH LONG AN CHỨNG NHẬN

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PURE GLOBAL

Địa chỉ: Thửa đất số 469, tờ bản đồ số 13, đường Quốc lộ N2, ấp 3, xã Tân Long, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm

Dây chuyền sản xuất bao gồm: Dây chuyền sản xuất sản phẩm dạng ướt, Dây chuyền đóng gói sản phẩm

Long An, ngày 01 tháng 03 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Phúc

Ban hành kèm theo Quyết định số: 1425/QĐ-SYT ngày 01/03/2023.

SỞ Y TẾ LONG AN
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 198/2020/ATTP-CNĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Chủ cơ sở: **NGUYỄN QUỐC VŨ.**

Tên cơ sở: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT PURE.**

Địa chỉ: **Thửa đất số 469, tờ bản đồ số 13, đường Quốc lộ N2, ấp 3, xã Tân Long,
huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH
SẢN XUẤT TINH DẦU, NƯỚC THƠM DÙNG CHO THỰC PHẨM**

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 3 NĂM KÈ TỪ NGÀY KÝ

Long An, ngày 18 tháng 11 năm 2020

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Đoàn Thanh Chiến

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ
Based on the Decree No 74/2018/NĐ-CP dated 15/5/2018 of the Government and the Decree No 13/2022/NĐ-CP dated 21/01/2022 of the Government

CHỨNG NHẬN

Certifying

CÔNG TY CỔ PHẦN PURE GLOBAL
PURE GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ 243 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address

được quyền sử dụng mã số sau đây:
to have right of using the following

Mã doanh nghiệp GSI
GSI Company Prefix

893612915

Ngày hết hiệu lực:
Period of validation

07/3/2026

Số giấy chứng nhận: N027559
Registered No
Số đăng ký: 114/17
Reference No

Hà Nội, 07/3/2023
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
PP. DIRECTOR GENERAL
DEPUTY DIRECTOR GENERAL



Nguyễn Hoàng Linh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0313991052-001

Đăng ký lần đầu, ngày 07 tháng 04 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 14 tháng 02 năm 2023

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PURE GLOBAL

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Thửa đất số 469, tờ bản đồ số 13, Đường Quốc Lộ N2, Ấp 3, Xã Tân Long, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An, Việt Nam

Điện thoại: 0903 015 315

Fax:

Email: sale@dautramconyeu.com

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC VŨ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 056084000187

Ngày cấp: 29/08/2019

Nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành
Chính Về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: 12 Đường 591, tổ 1, Khu phố 5, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 158/7/30 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PURE GLOBAL

Mã số doanh nghiệp: 0313991052

Địa chỉ trụ sở chính: 243 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam


TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Phan Thành Kiệt